

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ BA VÌ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

Số: 01/KHGD-TrPBV

Hà Nội, ngày 12 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ TT 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo Dục Đào tạo Ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường PT có nhiều cấp học;

Căn cứ quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục;

Căn cứ quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026.

Căn cứ công văn số 3558/SGDĐT-GDTrH-GDTTYTNN ngày 08/09/2025 của Sở GD&ĐT Hà Nội về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026 cấp trung học phổ thông.

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường và tình hình thực tế của đơn vị.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Trường THPT Trần Phú – Ba Vì nằm trên địa bàn xã Quảng Oai, Thành phố Hà Nội. Xã Quảng Oai - xã mới thành lập là trung tâm động lực trong phát triển kinh tế - xã hội của khu vực huyện Ba Vì cũ.



Về kinh tế, với đặc điểm kinh tế nổi bật, tính chất đa dạng và chuyển biến mạnh theo hướng đô thị hóa, dịch vụ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, so với mặt bằng kinh tế chung của xã Quảng Oai - vốn gắn liền với nông, lâm nghiệp truyền thống và phát triển du lịch sinh thái, xã Quảng Oai đang từng bước trở thành vùng kinh tế năng động, đóng vai trò là cực tăng trưởng mới của phía Tây Hà Nội.

Về văn hóa xã hội, dân cư xã Quảng Oai tương đối đông, phân bố đều và có trình độ dân trí ngày càng được nâng cao nhờ hệ thống trường học, trạm y tế, trung tâm văn hóa - thể thao được đầu tư ngày càng hoàn thiện.

Về giáo dục, xã Quảng Oai hiện là một trong những địa phương có hệ thống giáo dục phát triển. Xã Quảng Oai hội tụ nhiều cơ sở giáo dục từ bậc mầm non đến trung học phổ thông, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	10	390
11	12	462
12	10	389
Tổng số	32	1.241

2.2. Tình hình đội ngũ

- *Tình hình đội ngũ:*

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Thỉnh Giảng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Toán	11	6	5	9	2
2	Văn	7	7	0	7	0
3	Ngoại ngữ	6	6	0	6	0
4	Lý	1	1	0	1	0
5	Hóa	2	2	0	2	0
6	Sinh	2	1	1	2	0
7	Sử	5	2	3	4	1
8	Địa	5	2	3	4	1

9	Tin học	2	1	1	1	1
10	GDKT&PL	3	3	0	2	1
11	GDTC	4	4	0	4	0
12	Quốc phòng	1	1	0	1	0
13	Công Nghệ	2	2	0	2	0
Tổng		51	38	13	45	6

- **Cán bộ - Nhân viên**

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Trình độ			
		T.số	Nữ		Trên ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	BGH	2	1	2	1	1		
2	Kế toán	1	1	0	0		1	
3	Thủ quỹ	1	1	1	0	1		
4	Văn Thư – Thiết Bị - Thư viện	2	1	1	0	1	1	
5	Y tế	1	1	0		1		
5	Bảo vệ	3	0	0				3
6	Vệ sinh	1	1	0				1

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 28
- Phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập
 - + Số phòng bộ môn: 02
 - + Số phòng học máy vi tính: 01
 - + Thư viện: 01
 - + Phòng Đoàn thanh niên & Công đoàn: 01
 - + Khối văn phòng: 04 phòng làm việc của lãnh đạo, 02 phòng Hành chính kế toán, Thủ quỹ, 01 phòng Y tế

Trang thiết bị dạy học: Có máy chiếu trang bị từng lớp học, máy Cassette, tranh ảnh bản đồ, thiết bị thí nghiệm, sách giáo khoa, sách tham khảo,...

Các phòng học được trang bị tương đối hiện đại, đảm bảo quy chuẩn phòng học theo qui định của Bộ y tế. Trong các phòng học đều có trang bị Camera và hệ thống Camera bảo vệ lắp đặt ở hành lang các tầng và các vị trí quan trọng khác trong nhà trường.

Khuôn viên nhà trường ngày càng được hoàn thiện xanh, sạch và đẹp.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

Tổng số học sinh toàn trường được đánh giá xếp loại: 1202 HS

- *Kết quả giáo dục đạo đức*

Khối	Đánh giá kết quả rèn luyện			
	Mức Tốt	Mức khá	Mức đạt	Mức chưa đạt
Khối 10 462 HS	432 (93,51%)	25 (5,41%)	0	5 (1,08%)
Khối 11 390 HS	374 (95,9%)	14 (3,59%)	0	2 (0,51%)
Khối 12 350 HS	348 (99,43%)	2 (0,57%)	0	0
Toàn Trường 1.202 HS	1.154 HS (96,01%)	41 HS (3,41%)	0	7 (0,58%)

- *Chất lượng giáo dục đại trà*

Khối	Đánh giá kết quả Học tập			
	Mức Tốt	Mức khá	Mức đạt	Mức chưa đạt
Khối 10 462 HS	85 (18,4%)	264 (57,14%)	104 (22,51%)	9 (1,95%)
Khối 11 390 HS	69 (17,69%)	231 (59,23%)	87 (22,31%)	3 (0,77%)
Khối 12 350 HS	71 (20,29%)	279 (79,71%)	0	0
Toàn Trường 1.202 HS	225 HS (18,72%)	774 HS (64,39%)	191 HS (15,89%)	12 (0,1%)

2.5. Kết quả xếp loại thi đua năm học 2024-2025

- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cấp ngành
- Tập thể Tổ: Đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" 2/6 tổ: Tổ Ngoại ngữ, Văn- Sử - Địa – GDKT&PL.
- Có 06 cá nhân đạt CSTĐ cấp cơ sở.
- Có 100% giáo viên hoàn thành nhiệm vụ.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh.

Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục để sau 3 năm học tại trường, học sinh khi tốt nghiệp ra trường phải đạt được:

- Có đạo đức tốt để trở thành công dân tốt.
- Có tri thức để có hành trang bước vào đời .
- Biết sáng tạo, giàu kỹ năng sống để vận dụng vào cuộc sống và xử lý linh hoạt các mối quan hệ xã hội.
- Có sức khỏe tốt để thích ứng với áp lực của xã hội hiện đại”.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- *Chất lượng giáo dục đạo đức*

Khối	Đánh giá kết quả rèn luyện			
	Mức Tốt	Mức khá	Mức đạt	Mức chưa đạt
Khối 10 390 HS	366 (93,81%)	20 (5,15%)	0	4 (1,03%)
Khối 11 462 HS	447 (96,75%)	13 (2,82%)	0	2 (0,43%)
Khối 12 389 HS	387 (99,48%)	2 (0,52%)	0	0
Toàn Trường 1.241 HS	1.200 HS (96,60%)	35 HS (2,83%)	0	6 (0,57%)

- Chất lượng giáo dục đại trà

Khối	Đánh giá kết quả Học tập			
	Mức Tốt	Mức khá	Mức đạt	Mức chưa đạt
Khối 10 390 HS	78 (20 %)	234 (60 %)	72 (18,5%)	6 (1,5%)
Khối 11 462 HS	93 (20 %)	278 (60 %)	88 (19,36%)	3 (0,64%)
Khối 12 389 HS	86 (22 %)	303 (78 %)	0	0
Toàn Trường 1.241 HS	257 HS (20,71%)	815 HS (65,67%)	160 HS (12.89%)	9 (0,73%)

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn:

Các tổ nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS theo hướng dẫn của ngành giáo dục, giúp HS hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho các em được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục ngoại khóa một cách thiết thực, hiệu quả.

Đặc biệt, trong quá trình giảng dạy, mỗi cán bộ, giáo viên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, có ý thức tìm tòi, sáng tạo, say mê trong giảng dạy, không ngừng phấn đấu vươn lên vì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, trong đó điểm nhấn vẫn là thành tích về giáo dục mũi nhọn.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường cử giáo viên bồi dưỡng cho 03 HS tham gia kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố ở bộ môn Ngữ Văn và Tiếng Anh.

- Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững về chuyên môn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên. Trong đó đảm bảo 100% giáo viên được bồi dưỡng về nghiệp vụ và bồi dưỡng tư tưởng chính trị.

Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng của tổ.

Đảm bảo tính tích cực chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng sư phạm cho tập thể giáo viên, kỹ năng sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, kỹ năng sử dụng thiết bị, kỹ năng giáo dục học sinh,

- Danh hiệu thi đua:

TT	Danh mục	Chỉ tiêu
1	Trường	Tiên tiến cấp ngành
2	Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Công đoàn	Vững mạnh xuất sắc
4	Đoàn TNCSHCM	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Tổ XS tiêu biểu	03
6	LĐTT	100%
7	Chiến sỹ thi đua cấp trường	06 GV
8	GV Dạy giỏi cấp trường	10 - 12 GV
9	Chủ nhiệm giỏi cấp trường	15 GV
10	SKKN	100% tham gia viết, trong đó có 06 SKKN xếp loại A cấp trường

- 100% Giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp dạy học tích cực.

IV. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

HỌC KỲ I (Đảm bảo thực hiện 18 tuần thực học)			HỌC KỲ I (Đảm bảo thực hiện 17 tuần thực học)		NGÀY KẾT THÚC NĂM HỌC
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày nghỉ HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2025 (thứ Sáu)	16/01/2026 (thứ Sáu)	17/01/2026 (thứ Bảy)	19/01/2026 (thứ Hai)	29/5/2026 (thứ Sáu)	30/5/2026 (thứ Bảy)

2. Kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục của khối/ lớp

* Thông kê môn học/hoạt động giáo dục Khối 10 theo Chương trình GDPT 2018:

- Tổ chức lớp học khối 10 theo Chương trình GDPT 2018

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập bắt buộc
10A1	Sinh học, Hóa học, Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
10A2		Toán, Văn, Địa
10A5		Toán, Văn, Địa
10A3	Vật lí, Hóa học, Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Vật lí
10A4		Toán, Văn, Vật lí
10A6		Toán, Văn, Vật lí
10A7	Tin học, CN(TK), Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
10A8		Toán, Văn, GDKTPL
10A9		Toán, Văn, GDKTPL
10A10		Toán, Văn, GDKTPL

- Các môn học lựa chọn:

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	10	388	360	340
2. GDKTPL	10	388	360	340
3. Vật lí	3	106	108	102
4. Hóa học	9	212	324	306
5. Sinh học	3	106	108	102
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
7. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	6	176	216	204
9. Công nghệ TK	6	176	216	204

- Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn:

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán, Văn, Địa	3	106	162	153
Toán, Văn, Vật lí	3	106	162	153
Toán, Văn, GDKTPL	4	176	174	170

- Môn học tự chọn: Không có

* **Thống kê môn học/hoạt động giáo dục Khối 11 theo Chương trình GDPT 2018:**

- **Tổ chức lớp học khối 10 theo Chương trình GDPT 2018**

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập bắt buộc
11A1	Tin học, CN(TK), Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Lịch sử
11A9		Toán, Văn, GDKTPL
11A11		Toán, Văn, GDKTPL
11A2	Hóa học, CN(TK), Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Lịch sử
11A6		Toán, Văn, Lịch sử
11A12		Toán, Văn, GDKTPL
11A3	Vật lí, Hóa học, Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Vật lí
11A4		Toán, Văn, Vật lí
11A7		Toán, Văn, GDKTPL
11A5	Sinh học, Hóa học, Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Lịch sử
11A8		Toán, Văn, GDKTPL
11A10		Toán, Văn, GDKTPL

- **Các môn học lựa chọn:**

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	12	472	432	408
2. GDKTPL	12	472	432	408
3. Vật lí	3	117	108	102
4. Hóa học	9	347	324	306
5. Sinh học	3	111	108	102
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
7. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	6	114	108	102
9. Công nghệ TK	6	233	216	204

- Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn:

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán, Văn, Lịch sử	4	156	216	204
Toán, Văn, Vật lí	2	76	108	102
Toán, Văn, GDKTPL	6	229	324	306

- Môn học tự chọn: Không có

*** Thống kê môn học/hoạt động giáo dục Khối 12 theo Chương trình GDPT 2018:**

- Tổ chức lớp học khối 11 theo Chương trình GDPT 2018

Lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập bắt buộc
12A1	Tin học, CN(TK), Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Lịch sử
12A8		Toán, Văn, GDKTPL
12A9		Toán, Văn, GDKTPL
12A3	Vật Lý, Hóa học, Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Vật lí
12A4		Toán, Văn, Vật lí
12A6		Toán, Văn, GDKTPL
12A10		Toán, Văn, GDKTPL
12A2	Sinh học, Hóa học, Địa lý, GDKTPL	Toán, Văn, Lịch sử
12A5		Toán, Văn, GDKTPL
12A7		Toán, Văn, GDKTPL

- Các môn học lựa chọn:

Các môn học lựa chọn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
1. Địa Lý	10	388	360	340
2. GDKTPL	10	388	360	340
3. Vật lí	4	153	144	136
4. Hóa học	7	266	252	238
5. Sinh học	3	112	108	102
6. Mỹ thuật	0	0	0	0
7. Âm nhạc	0	0	0	0
8. Tin học	3	122	108	102
9. Công nghệ TK	3	122	108	102

- Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn:

Cụm chuyên đề các môn	Số lớp	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán, Văn, Lịch sử	2	79	108	102
Toán, Văn, Vật lí	2	72	108	102
Toán, Văn, GDKTPL	6	237	324	306

- Môn học tự chọn: Không có

3. Biên chế lớp

a) **Môn học bắt buộc:** Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương

b) Tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập theo từng lớp

TT	LỚP	Nhóm môn học	Tổ hợp môn học lựa chọn	Cụm CĐ học tập (105 tiết/năm)
1	10A1	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
2	10A2	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
3	10A3	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
4	10A4	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
5	10A5	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Địa
6	10A6	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
7	10A7	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
8	10A8	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
9	10A9	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
10	10A10	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
11	11A1	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Sử
12	11A2	4	Hóa, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Sử
13	11A3	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
14	11A4	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
15	11A5	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Sử
16	11A6	4	Hóa, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Sử
17	11A7	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
18	11A8	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
19	11A9	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
20	11A10	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
21	11A11	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
22	11A12	4	Hóa, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
23	12A1	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Sử
24	12A2	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Sử
25	12A3	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí

TT	LỚP	Nhóm môn học	Tổ hợp môn học lựa chọn	Cụm CĐ học tập (105 tiết/năm)
26	12A4	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, Lí
27	12A5	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
28	12A6	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
29	12A7	2	Hóa, Sinh, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
30	12A8	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
31	12A9	3	Tin, CN(TK), Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL
32	12A10	1	Lý, Hóa, Địa, GDKTPL	Toán, Văn, GDKTPL

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

a) Kế hoạch sử dụng nhân sự:

Phân công chuyên môn, nhiệm vụ: Hoàn thành phân công giảng dạy, GVCN, kiêm nhiệm (thiết bị, thư viện, CNTT, y tế học đường, công tác Đoàn) trước 31/8; điều chỉnh sau tuần 1–2 thực học.

Tổ chức thời khóa biểu linh hoạt, có phương án dạy thay, dạy bù.

Bồi dưỡng giáo viên: 100% GV tham gia sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học; mỗi GV dự giờ ≥ 02 tiết/học kỳ.

b) Kế hoạch đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Kiểm kê và sửa chữa đầu năm (trước 05/9): phòng học, phòng bộ môn, thiết bị thí nghiệm, điện – nước, quạt, đèn, bàn ghế, hệ thống PCCC.

Trang bị/đầu tư trọng tâm: tối thiểu mỗi lớp 01 máy chiếu, wifi phủ sóng; hoàn thiện phòng Tin, Lý–Hóa–Sinh, thư viện (góc STEM/STEAM, thư viện số).

Quy trình sử dụng bảo quản: sổ theo dõi mượn–trả, bàn giao thiết bị theo lớp/tổ; kiểm kê giữa kỳ (tháng 12) và cuối năm (tháng 5); quy định trách nhiệm khi hư hỏng, mất mát.

c) Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

Thực hiện đúng CTGDPT 2018; kế hoạch giáo dục nhà trường theo tuần/chủ đề; tăng cường dạy học phân hóa, kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ theo hướng phát triển năng lực.

Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT đối với học sinh khối 12.

Dạy tăng cường buổi hai đối với các lớp 10 và 11 có chất lượng đầu vào cao của nhà trường.

Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp: chuyên đề, tham quan cơ sở sản xuất/đại học, sinh hoạt chuyên đề theo tháng.

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ học sinh như: tư vấn tâm lý học đường, phòng chống bạo lực học đường; đường dây hỗ trợ học sinh. An toàn trường học: ATGT, PCCC, ATTT mạng; phối hợp Công an, Y tế tổ chức chuyên đề hằng kỳ. Chính sách: rà soát HS hoàn cảnh khó khăn; cấp học bổng/miễn giảm học phí, hỗ trợ SGK, thiết bị học tập.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp 1: Giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống:

a. Đối với giáo viên:

Nâng cao trình độ nhận thức về chính trị cho cán bộ, giáo viên; tổ chức tốt đợt học tập, nghiên cứu và quán triệt nghị quyết của đảng, chỉ thị của ngành về nhiệm vụ năm học. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 40-CT/TU của Ban Bí thư TW và kế hoạch của Thành ủy, Sở GD&ĐT về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, thực hiện tốt nhiệm vụ GD chính trị tư tưởng, nhân cách cho học sinh. Mỗi cán bộ giáo viên phải tự rèn mình làm tấm gương sáng cho học sinh noi theo, thật sự coi trọng và làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh thông qua mỗi giờ lên lớp và các hoạt động khác. Nâng cao vai trò tổ chức, quản lý và giáo dục học sinh của giáo viên chủ nhiệm lớp. Xây dựng nền nếp tự quản. Xây dựng và ban hành bộ quy tắc ứng xử trong Nhà trường phù hợp với thực tế và các quy định của ngành.

Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, TDTT nhằm tạo sân chơi lành mạnh và tạo sự gắn kết cho cán bộ giáo viên.

b. Đối với học sinh:

Chú trọng công tác phổ biến giáo dục kiến thức Pháp luật, tổ chức hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng, giáo dục truyền thống, xây dựng nếp

sống văn hóa. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng học sinh đánh nhau, vi phạm an toàn giao thông và các hiện tượng tiêu cực xã hội xâm nhập nhà trường.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong trường học.

Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong trường tổ chức tốt các đợt thi đua theo chủ điểm để khuyến khích thầy trò đẩy mạnh phong trào thi đua trong nhà trường nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị: Dạy tốt – Học tốt.

Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, truyền thống thông qua việc tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể.

Đoàn thanh niên tổ chức thường xuyên (và cao điểm vào các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn) các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, giao lưu, các hoạt động tập thể, chào cờ đầu tuần đều đặn với chủ điểm phong phú nhằm giáo dục cho học sinh về lý tưởng hoài bão, ước mơ, lòng yêu quê hương đất nước, giáo dục truyền thống nhà trường và địa phương; giáo dục lòng nhân ái, hành vi đạo đức, ý thức chấp hành nội quy và pháp luật..... để từ đó học sinh có nhận thức đúng, có hành động tích cực trong rèn luyện, học tập, cùng nhau xây dựng tập thể lớp học hạnh phúc, trường học hạnh phúc mà cốt lõi ở đó mọi người đều được yêu thương, được tôn trọng và an toàn.

Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, tăng cường thông tin 2 chiều giữa GVCN và phụ huynh học sinh nhằm quản lý và GD học sinh có hiệu quả.

Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền, đoàn thể tại địa phương đảm bảo học sinh "an toàn đến trường".

Chú trọng việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thích ứng với cuộc sống xã hội hiện đại cho học sinh thông qua môn GDKT-PL, và bộ môn kỹ năng sống để học sinh tích cực tự rèn luyện trở thành người công dân văn minh tiến bộ của thời đại có nhân cách, thể chất và trí tuệ, kỹ năng làm chủ cuộc sống.

Giáo dục học sinh lòng nhân ái, lịch sự văn minh nơi công cộng, tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau. Giáo dục tính siêng năng, cần mẫn trong học tập, chống thái độ lười biếng, chống gian dối trong kiểm tra thi cử. Hướng dẫn học sinh ý thức được việc đưa các nội dung thông tin cá nhân lên mạng xã hội dễ bị kẻ xấu lợi dụng làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, danh dự và uy tín của bản thân, gia đình và nhà trường.

Giáo dục ý thức giữ vệ sinh, không xả rác bừa bãi và có hành động thiết thực, cụ thể trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh.

2. Giải pháp 2: Duy trì, củng cố và tăng cường nền nếp, kỷ cương:

Xây dựng hệ thống quy chế làm việc của các bộ phận nhằm mỗi thành viên trong nhà trường nắm rõ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bản thân trong quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục chung.

Đề cao trách nhiệm quản lý của tổ, BGH; tăng cường dân chủ, kỷ cương, nền nếp trong nhà trường; quán triệt thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, pháp luật, chính sách, các văn bản pháp quy của Nhà nước và ngành. Mỗi thành viên trong trường chủ động đối với công việc được giao, đưa quá trình quản lý thành tự quản lý, đảm bảo nội bộ đoàn kết nhất trí cao.

Tổ chức học sinh học tập và thực hiện đầy đủ nội quy, quy định của trường đối. Phân công lao động hợp lý (không chênh lệch nhau nhiều giờ trong cùng 1 tổ). Thực hiện nghiêm túc quy định quản lý giáo viên, nhân viên. Nghỉ có báo cáo và bàn giao công việc cho tổ. Chấp hành sự phân công giảng dạy, công tác chủ nhiệm, dạy thay của tổ chuyên môn, của trường. Theo dõi và đánh giá đúng hiệu quả lao động của từng thành viên trong trường.

Ban giám hiệu, Đoàn trường, GVCN lớp phối hợp theo dõi đánh giá đúng phong trào thi đua của trường, lớp.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác chính trị tư tưởng, học sinh, GDTC, GDKNS sát tình hình nhà trường và đạt hiệu quả.

3. Giải pháp 3: Về thực hiện Chương trình dạy học, giáo dục trong nhà trường:

Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát

triển phẩm chất, năng lực học sinh một cách linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phổ thông năm học 2025-2026 và Công văn số 3558/SGDĐT-GDTrH-GDTTYTNN ngày 08/09/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp THPT năm học 2025-2026 của SGD&ĐT Hà Nội.

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2025-2026 lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới.

Đối với các khối lớp: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phổ thông năm học 2025-2026 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT ngày 03/8/2022; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/09/2025 sửa đổi bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

Căn cứ vào công văn số 68/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học học phổ thông để thực hiện chuyển đổi môn học lựa chọn cho học sinh lớp 11, 12 có nguyện vọng và đáp ứng đủ điều kiện trước khi vào năm học mới.

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định chuyên môn (*soạn bài, giảng bài, kiểm tra chấm điểm, phê nhận xét, trả bài, tính điểm đánh giá học sinh, ghi sổ đầu bài, sổ điểm, học bạ,...*).

Đưa sinh hoạt Tổ, nhóm chuyên môn thành nề nếp và có hiệu quả: 02 lần/tuần. Coi trọng việc tự học, tự bồi dưỡng, biết tìm tài liệu tham khảo qua đồng nghiệp, trên mạng, Xây dựng tài liệu dùng chung... Chú trọng khả năng phối hợp trong giảng dạy và công tác, phát huy sức mạnh tập thể. Tổ chức dự giờ có rút kinh nghiệm. Phân loại chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Đánh giá chất lượng giảng dạy qua thanh kiểm tra dự giờ cần thẳng thắn, tránh tình trạng cào bằng hoặc yêu cầu thấp, chung chung.

Đẩy mạnh các hoạt động thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; viết SKKN, làm và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả thiết thực. Các tổ chuyên môn lên kế hoạch chi tiết và theo dõi việc sử dụng giáo án điện tử của giáo viên ở từng tiết, nếu không sử dụng theo kế hoạch coi là vi phạm quy chế CM.

Giáo viên bộ môn cần chú ý hướng dẫn phương pháp học và sử dụng tài liệu tham khảo cho học sinh lớp mình dạy. Giúp học sinh phát huy tính chủ động tích cực, tiếp thu được kiến thức. Kiểm tra đánh giá đúng chất lượng học sinh.

- Có kế hoạch chi tiết bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học với các lớp chất lượng cao.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh. Tổ chức thi thử cho học sinh một cách nghiêm túc

Tăng cường trang thiết bị cho dạy và học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

4. Giải pháp 4: Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học:

Phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế xã Quảng Oai để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí trong trường học.

Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lí; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện

các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Làm tốt công tác vệ sinh học đường, quản lý và sử dụng hệ thống các nhà vệ sinh công cộng, hệ thống nước sạch phục vụ học sinh. Duy trì tốt hoạt động phòng y tế học đường, tuyên truyền học sinh mua bảo hiểm y tế.

5. Giải pháp 5: Làm tốt công tác xây dựng đội ngũ và chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tạo mọi điều kiện giáo viên tự học tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Ngay từ đầu năm cần tổ chức đánh giá đúng năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm để bố trí phân công công việc cho phù hợp, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên, nhất là giáo viên có chuyên môn hạn chế.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng và hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong nhà trường. Duy trì thường xuyên phong trào thi đua hai tốt, đổi mới phương pháp dạy học cũ sang phương pháp dạy học tích cực, đổi mới trong kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo thông tư 22/2021 của BGDĐT; cuộc vận động "Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm", mỗi CB, GV thực sự là tấm gương sáng về nhân cách, lối sống, tác phong, nề lối làm việc, tự học,... cho học sinh noi theo. Chú trọng hành vi ứng xử, ăn mặc, phát ngôn ... của đội ngũ CB, GV trong và ngoài nhà trường. Giáo viên phải không ngừng học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

Cùng Công đoàn tổ chức chu đáo các hoạt động nhân các ngày lễ, thường xuyên chăm lo và bảo đảm quyền lợi vật chất, tinh thần cho CB, GV. Đảm bảo đủ và đúng mọi chế độ cho CB, GV như lương, phụ cấp, đi học, nghỉ chế độ. Tạo điều kiện và XD phong trào VHVN, thể thao trong CB, GV.

Xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao trong trường. Thực hiện dân chủ, sáng tạo của mỗi thành viên trong trường.

6. Giải pháp 6: Đổi mới công tác quản lý

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với thực tế nhà trường.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; lựa chọn sách giáo khoa; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; công tác quản lý. Việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các nhà trường theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Quyết định về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đã được thống nhất giữa HĐT & BGH sát thực tế của nhà trường.

*** Một số quy định về công tác chuyên môn:**

+ Thao giảng: Với các giáo viên thực hiện thao giảng theo kế hoạch, mỗi giáo viên 4 tiết/năm học.

+ Ngoại khóa cấp trường: hàng tháng dành cho học sinh cả 3 khối (giờ chào cờ)

+ CLB môn học: Tích cực triển khai hoạt động ngoài giờ lên lớp của các câu lạc bộ như CLB Tiếng Anh câu lạc bộ võ thuật, bóng đá... để rèn luyện kỹ năng nói và giao tiếp bằng Tiếng Anh và nâng cao sức khỏe toàn diện cho học sinh.

+ Dự giờ: Giáo viên dự tối thiểu 4 tiết/năm học. Đối với TTCM trong số giờ dự phải dự ít nhất 02 tiết/1 giáo viên trong tổ/năm học (đối với tổ đông) hoặc ít nhất 03 tiết/1 giáo viên/năm học (với tổ ít người).

+ Soạn giáo án: Để đáp ứng yêu cầu đổi mới, tất cả giáo viên đều phải soạn giáo án mới; các tiết có lồng ghép nội dung tích hợp phải thể hiện rõ trong giáo án. Tuyệt đối không được lên lớp mà không có giáo án, kể cả dạy thay. TTCM kiểm tra hồ sơ giáo án của các giáo viên trong tổ mỗi tuần một lần.

+ Công tác kế hoạch: TTCM phải có kế hoạch được BGH phê duyệt; giao trách nhiệm TTCM duyệt kế hoạch cá nhân của giáo viên và lưu trữ theo quy định. Kế hoạch năm, tháng, tuần, kế hoạch sử dụng thiết bị, lịch báo giảng của tổ và cá nhân phải được cập nhật kịp thời (để tại phòng hội đồng ô dành cho cá nhân).

+ Hoạt động chuyên môn của tổ: Họp tổ chuyên môn 2 tuần/lần/tháng; Mỗi năm học đều có ngoại khoá, triển khai các chuyên đề chuyên môn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Nghị quyết hội nghị CBGV là văn bản pháp lý để thực hiện trong năm học. BGH nhà trường và các tổ chức đoàn thể căn cứ vào kế hoạch này để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cả năm học, theo từng tháng, tuần cho tổ chức mình. Cụ thể:

1. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, các đoàn thể.

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính, cơ sở vật chất, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên. Chủ trì xây dựng KHGDNT, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát. Định hướng phân ban cho học sinh phù hợp với năng lực, sở thích và nhu cầu việc làm của xã hội. Phân công nhiệm vụ cho các PHT và phân công lao động cho giáo viên.

Kết hợp với các bộ phận, tổ chức giám sát, theo dõi, kiểm tra thường xuyên và đột xuất việc thực hiện kế hoạch. Nếu có vấn đề phát sinh sẽ lấy nghị quyết của hội đồng sư phạm để điều chỉnh

2. Phó hiệu trưởng

Quản lý và chỉ đạo công tác chuyên môn, Xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học theo phương pháp dạy học tích cực. Quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn, dạy học tự chọn; dạy và học trực tuyến...;

Phụ trách công tác thi đua; tổ chức theo dõi hoạt động thi đua của các Tổ chức, đoàn thể; xây dựng các tiêu chuẩn thi đua, các tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua của nhà trường; tổ chức, chỉ đạo xây dựng trường học hạnh phúc;

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên;
- Tổ chức xây dựng KHDH, chủ đề dạy học;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục;
- Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục;
- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu của bộ môn;
- Kiểm tra, giám sát giáo viên thực hiện chương trình giáo dục;
- Thực hiện các chế độ báo cáo kịp thời với BGH về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ và của giáo viên.

4. Giáo viên, nhân viên

- Xây dựng KHDH, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.
- Tổ chức thực hiện KHDH, bài học theo TKB.
- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu của chương trình.
- Phối hợp với đồng nghiệp trong việc thực hiện KHGDNT
- Cán bộ nhân viên: xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhân:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Các P.HT (để t/h);
- Các tổ CM (để t/h);
- CĐCS (để p/h);
- Ban đại diện CMHS (để p/h);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Ngọc

LỊCH TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026
(Đính kèm Kế hoạch giáo dục số 01 /KHGD-TrPBV ngày 12/9/2025 của trường THPT Trần Phú – Ba Vì năm học 2025 - 2026)

Tháng 8/2025

- Bồi dưỡng chuyên môn và các lớp tập huấn cho CBQL, giáo viên;
- Chuẩn bị các điều kiện cho ngày tựu trường và khai giảng năm học mới;
- Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch giáo dục;

Tháng 9/2025

- Tổ chức lễ Khai giảng năm học mới ngày 05/9/2025;
- Tổ chức tốt “Tuần sinh hoạt tập thể đầu năm”;
- Tổ chức Hội nghị Cán bộ công nhân viên;
- Họp Ban đại diện CMHS các khối lớp;
- Ban hành các Kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học;
- Các tổ và cá nhân xây dựng kế hoạch giáo dục dạy học, soạn giáo án gửi vào gmail TTCM ; đăng ký các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân
- Nộp đăng ký thi đua về Sở GD&ĐT Hà Nội.
- Học sinh khối 12 đăng ký môn thi tốt nghiệp THPT.
- Bồi dưỡng đội tuyển dự thi HSG cấp Thành Phố.

Tháng 10/2025.

- Phát động đợt thi đua chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; kỉ niệm 25 năm thành lập trường và ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 .
- Phát động phong trào thi đua: trồng và chăm sóc cây xanh trước lớp tạo môi trường Xanh – Sạch – Đẹp;
- Tổ chức Hội thi “ Tìm hiểu kiến thức pháp luật” cấp trường;
- Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch;
- Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động khác tại trường;
- Đại hội Đoàn thanh niên;
- Kiểm tra chuyên môn;
- Khối 12 kiểm tra giữa kì các môn đăng ký thi Tốt nghiệp THPT.
- Tổ chức giải bóng đá TP – League học sinh Nam nữ.

Tháng 11/2025

- Tăng cường mọi hoạt động thi đua chào mừng kỉ niệm 25 năm thành lập trường và ngày 20/11, đăng ký thao giảng giờ dạy tốt;
- Thi đua học tập, thi Văn nghệ, thi làm thiệp điện tử viết về Thầy Cô.
- Tham gia Hội thi “ Tìm hiểu kiến thức pháp luật” cấp cụm.
- Kiểm tra chuyên môn giữa các tổ;
- Tăng cường dự giờ có đánh giá các giờ dạy tốt;
- Sơ kết thi đua đợt 1 để biểu dương khen thưởng tại lễ kỷ niệm 25 năm thành lập trường và chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11;
- Tổ chức thành công lễ kỷ niệm 25 năm thành lập trường và chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Tháng 12/2025

- Kiểm tra chuyên môn các tổ và cá nhân được kiểm tra đánh giá;
- Các tổ có kế hoạch ôn tập và kiểm tra học kỳ I cho học sinh;
- Phát động thi đua đợt 2 chào mừng các ngày lễ lớn 19/12, 22/12;
- Hướng dẫn viết sơ kết thi đua của các tổ và chủ nhiệm lớp.
- Kiểm tra Học kì I các môn Toán, Văn, Anh – Đề chung: đối với các lớp 10, 11
- Kiểm tra Học kì I các môn thi tốt nghiệp THPT – Đề chung: đối với khối 12.

Tháng 01/2026

- Kết thúc học kì I (16/1/2026), gửi báo cáo sơ kết học kỳ I về Sở GDĐT trước ngày 10/1/2026;
- Sơ kết học kì I năm học 2025 - 2026;
- Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu thi đua đợt 2;
- Thi lên đai Võ karate-do và thi đấu đối kháng: khối 10,11,12.
- Nhà trường + GV chủ nhiệm lớp họp phụ huynh báo cáo kết quả học kỳ I;
- Sơ kết thi đua đợt 2;

Tháng 02/2026

- Tuyên truyền, tổ chức tốt kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2;
- Tổ chức cuộc thi “Miss Teacher Than phu – Ba Vi 2026”;

- Tổ chức các hoạt động chào năm mới: Hội thi gói bánh chưng, trang trí mâm ngũ quả, Gala Chào xuân vui vẻ, an toàn, ý nghĩa.
- Trao quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong trường,
- Cho học sinh kí cam kết nghỉ Tết an toàn trước khi học sinh về nghỉ Tết.
- Phát động thi đua đợt 3, chào mừng kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3;
- Các tổ hướng ứng phát động thi đua dự giờ, thăm lớp;
- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giữa các tổ, nhóm; viết sáng kiến kinh nghiệm;

Tháng 3/2026

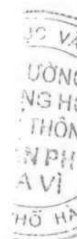
- Tổ chức Thi HSG cấp trường cho HS lớp 10, 11.
- Thi làm thiệp điện tử tặng Bà tặng mẹ.
- Thi đua học tập, thi học sinh nam nữ Tài năng – Thanh lịch.
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng ngày 26/3;
- Thi khảo sát với lớp 11, 12 theo chương trình của Sở GD&ĐT Hà Nội.
- Tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế tại một địa danh lịch sử văn hóa.
- Kiểm tra toàn diện chuyên môn giữa các tổ, nhóm chuyên môn và cá nhân;
- Các tổ tăng cường dự giờ, đánh giá xếp loại giờ dạy giáo viên;
- Tổ chức tốt sơ kết thi đua đợt 3;
- Tổ chức tốt kỷ niệm ngày 26/3 và tổng kết đợt thi đua có tổ chức khen thưởng;
- Các tổ, nhóm duyệt và chấm SKKN của cá nhân.
- Chung kết giải bóng đá TP – League học sinh Nam nữ.

Tháng 4/2026

- Hướng dẫn ôn thi THPT 2026 cho HS khối 12;
- Tổ chức thi thử tốt nghiệp cho học sinh khối 12;
- Tổ chức khảo sát các môn thi tốt nghiệp THPT đối với lớp 12;
- Phát động đợt thi đua chào mừng các ngày lễ lớn 30/4, 01/5, 19/5.

Tháng 5/2026

- Tổ chức đánh giá tổng kết 3 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THPT;;
- Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước 31/5/2026;



- Chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 (Bộ GDĐT có văn bản hướng dẫn riêng);
- Thi lên đai Võ karate-do khối 10,11.
- Tổ chức tốt dạy và ôn thi THPT quốc gia cho học sinh khối 12 (theo hướng dẫn của SGD); t
 - Kiểm tra HK II các môn Toán, Văn, Anh - Đề chung đối với các lớp 10, 11;
 - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè;
 - Xét thi đua cấp trường.
- Chuẩn bị tốt kỳ thi THPT năm 2026.

Tháng 6/2026

- Ôn thi cho học sinh khối 12 (dự kiến đến hết 6/6/2026);
- Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học;
- Nộp các hồ sơ thi đua và sáng kiến kinh nghiệm;
- Tuyển sinh vào lớp 10 THPT (dự kiến đầu tháng 6/2026);
- Thi Tốt nghiệp THPT năm 2026 (dự kiến 11-13/6/2026);
- Triển khai các hoạt động hè.

Tháng 7/2026

- Tiếp tục tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.
- Hoàn thành tuyển sinh lớp 10 trước ngày 31/7/2026.
- Dự các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ, Sở GD&ĐT tổ chức (nếu có).